Kinh tế - tài chính thế giới 3 quý đầu năm 2015 và những tác động đến Việt Nam

Kinh tế thế giới 3 quý đầu năm 2015 tiếp tục tăng trưởng chậm lại do tốc độ phục hồi chậm ở các nền kinh tế phát triển, đà tăng trưởng yếu ở các nước mới nổi, cùng với tình hình biến động của thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế, đặc biệt là biến động tỷ giá; Bên cạnh đó là sự bất ổn của kinh tế Trung Quốc tác động đến kinh tế toàn cầu (thông qua các kênh chứng khoán, tỷ giá, thương mại và đầu tư) và vấn đề người nhập cư ở châu Âu.

TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI

Tăng trưởng chậm lại

Kinh tế Mỹ phục hồi chậm lại, thể hiện rõ qua GDP quý 2 chỉ đạt 2,3%, chỉ số PMI sản xuất có xu hướng giảm, niềm tin tiêu dùng giảm từ mức 91,9 trong tháng 8 xuống còn 87,2 điểm trong tháng 9; giá dầu giảm giúp kích thích tiêu dùng nhưng

lại làm thu hẹp vốn đầu tư vào lĩnh vực khai thác dầu khí, do đó ảnh hưởng tới khu vực sản xuất và xuất khẩu, đặc biệt trong bối cảnh đồng USD tăng giá, Cục Dự trữ liên bang Mỹ (FED) giữ nguyên mức lãi suất trong tháng 9/2015 cho thấy những quan ngại về việc kinh tế Mỹ đang phải chịu tác động xấu của kinh tế thế giới.

Kinh tế châu Âu có dấu hiệu phục hồi thể hiện qua chỉ số PMI sản xuất có xu hướng tăng từ 51 điểm trong tháng 1 lên 52 điểm trong tháng 9, đây là tín hiệu tốt cho nền kinh tế khu vực; Cùng với gói kích thích tiền tệ 1.100 tỷ euro của Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB). Bên cạnh đó, chỉ số thất nghiệp cũng giảm từ mức 11,1% trong tháng 6 xuống còn 10,9% trong tháng 7.

Các nền kinh tế lớn (Trung Quốc, Anh, Nhật Bản) phục hồi chậm hơn so với kỳ vọng. Kinh tế Trung Quốc đang tăng trưởng chậm lại và bước vào giai đoạn khó khăn, thể hiện qua: Chỉ số PMI của Trung Quốc có xu hướng giảm, từ mức 49,8 điểm trong tháng 1 xuống còn 47 điểm trong tháng 9, dưới ngưỡng trung bình (50 điểm); niềm tin tiêu dùng cũng đã giảm; thị trường chứng khoán sụt giảm[1]; nhập khẩu giảm mạnh[2]; sản xuất công nghiệp tiếp tục trong xu hướng suy giảm cả về giá trị sản xuất, xuất khẩu, chỉ số giá sản xuất, trong khi hàng tồn kho tăng, dư thừa cung ở một số mặt hàng như sắt thép, xi măng, kính... trong khi tỷ lệ thất nghiệp có xu hướng giảm, nhưng tốc độ chậm lại. Do đó, Chính phủ đã hạ mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2015 từ mức 7,5% xuống còn 7%.

---

[1] Tính đến ngày 21/9/2015, chỉ số SSEC của Trung Quốc đã giảm tổng cộng 38,98% so với mức đỉnh ngày 12/6/2015.

[2] Tính chung 8 tháng đầu năm 2015, nhập khẩu giảm 14,5% so với cùng kỳ 2014, xuất khẩu giảm 1,4%.

Nguồn: http://data.stats.gov.cn/english/easyquery.htm?cn=A01.

Kinh tế Anh mặc dù tăng trưởng trong quý 2 đạt 0,7%, cao hơn so với quý 1 là 0,4%, song động lực tăng trưởng đang có dấu hiệu chậm lại do sự sụt giảm trong kinh doanh, dịch vụ tài chính, sản xuất, khai thác mỏ và xây dựng. Kinh tế Nhật Bản phục hồi không vững chắc, do sự sụt giảm về nhu cầu đầu tư tư nhân và nhu cầu bên ngoài giảm, tăng trưởng kinh tế từ 1,1% trong quý 1 giảm xuống còn 0,3% trong quý 2.

Một số nền kinh tế đối mặt với nguy cơ tăng trưởng âm. Kinh tế Nga vẫn tiếp tục xu hướng đi xuống và chịu nhiều áp lực suy giảm do giá dầu thế giới giảm, căng thẳng địa chính trị, lệnh trừng phạt của Mỹ và phương Tây. Kinh tế Bra-xin có nguy cơ tăng trưởng âm trong năm 2015 do các chính sách tài chính và tiền tệ được thắt chặt hơn. Hoạt động kinh tế tiếp tục yếu kém, tình trạng mất cân bằng kinh tế vĩ mô gia tăng, nguồn thu suy giảm và các khoản nợ chính phủ gia tăng đang gây sức ép lớn về tài chính đối với Bra-xin.

THƯ VIỆN TP CẦN THƠ

Do đó, các tổ chức quốc tế đã hạ dự báo tăng trưởng toàn cầu trong năm 2015 và 2016, cụ thể: Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF, tháng 10/2015) đã hạ dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu trong cả năm 2015 và 2016 lần lượt là 3,1% và 3,6% (đều giảm 0,2% so với dự báo tháng 7). Ngân hàng Thế giới (WB, tháng10/2015) dự báo tăng trưởng toàn cầu sẽ đạt 2,5% và 3,0% trong năm 2015 và 2016 (giảm 0,3% so với dự báo tháng 6).

Giá cả và lạm phát giảm tại nhiều quốc gia

Chỉ số giá lương thực, thực phẩm trong tháng 8/2015, theo đánh giá của Tổ chức Nông lương thế giới (FAO), đã giảm 5,2% so với tháng trước đó, mức giảm mạnh nhất trong vòng 7 năm qua, trong đó đường giảm 10%, dầu thực vật giảm

8,6% và ngũ cốc giảm 7%. Theo OPEC (tháng 9/2015), giá cả hàng hóa giảm là do điều kiện sản xuất yếu của Trung Quốc trong thời gian qua, đồng đô la Mỹ mạnh lên và dự báo được mùa ở Mỹ. IMF (tháng 10/2015) dự báo giá cả hàng hóa thế giới trong dài hạn sẽ có xu hướng giảm, khiến những quốc gia phụ thuộc vào xuất khẩu các mặt hàng như dầu mỏ và kim loại sẽ gặp khó khăn về tăng trưởng do giá hàng hóa giảm sẽ tác động tiêu cực tới đầu tư sản xuất trong tương lai của các quốc gia.

Lạm phát trong 3 quý đầu năm 2015 nhìn chung vẫn ở mức thấp và có xu hướng giảm (ASEAN-5, Ấn Độ, Bra-xin, Nhật Bản) do giá cả của một số nhóm hàng giao thông, lương thực, thực phẩm và nhiên liệu giảm.

Lạm phát tại một số nước và khu vực

Đơn vị: CPI, % so với cùng kỳ năm trước

Tên nước	2014												2015							
	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8
Các nước phát triển																				
Liên minh châu Âu (EU)	0,8	0,7	0,5	0,7	0,5	0,5	0,4	0,4	0,3	0,4	0,3	-0,2	-0,8	-0,3	-0,1	0,0	0,3	0,2	0,2	0,2
Mỹ	1,6	1,1	1,5	2,0	2,1	2,1	2,0	1,7	1,7	1,7	1,3	0,8	-0,1	0,0	-0,1	-0,2	0,0	0,1	0,0	na
Nhật Bản	1,4	1,5	1,6	3,4	3,7	3,6	3,4	3,3	3,2	2,9	2,4	2,4	2,4	2,2	2,3	0,6	0,5	0,4	na	na
Hàn Quốc	1,1	1,0	1,3	1,5	1,7	1,7	1,6	1,4	1,1	1,2	1,0	0,8	0,8	0,5	0,4	0,4	0,5	0,7	0,7	0,7
Các nước mới nổi và đang phát triển																				
Trung Quốc	2,5	2	2,4	1,8	2,5	2,3	2,3	2,0	1,6	1,6	1,4	1,5	0,8	1,4	1,4	1,5	1,2	1,4	1,6	2,0
Ấn độ	8,79	8,1	8,3	8,6	8,28	7,31	7,96	7,8	6,46	5,52	4,38	5,0	5,11	5,37	5,17	4,87	5,01	5,4	3,78	3,66
Bra-xin	5,59	5,68	6,16	6,28	6,37	6,52	6,5	6,51	6,75	6,59	6,5	6,41	7,14	7,7	8,13	8,35	8,47	8,89	9,56	9,53
Nga	6,1	6,2	6,9	7,3	7,6	7,9	7,5	7,5	8,0	8,3	9,1	11,4	15,0	16,7	16,9	16,4	15,8	15,3	15,8	15,8
Nam Phi	5,8	5,9	6,0	6,1	6,6	6,6	6,3	6,4	5,9	5,9	5,8	5,3	4,4	3,9	4,0	4,5	4,6	4,7	5,0	na
ASEAN-5																				
In-đô-nê-xi-a	8,22	7,75	7,32	7,25	7,32	6,7	4,53	4,0	4,53	4,83	6,23	8,36	6,96	6,29	6,38	6,79	7,15	7,26	7,26	7,18
Thái lan	1,93	1,96	2,11	2,45	2,62	2,35	2,16	2,09	1,76	1,48	1,26	0,6	-0,41	-0,52	-0,57	-1,04	-1,27	-1,07	-1,05	-1,19
Ma-lai-xi-a	3,4	3,5	3,6	3,4	3,2	3,3	3,2	3,3	2,6	2,8	3,0	2,7	1,0	0,1	0,9	1,8	2,1	2,5	3,3	na
Phi-lip-pin	4,2	4,1	3,9	4,1	4,5	4,4	4,9	4,9	4,4	4,3	3,7	2,7	2,4	2,5	2,4	2,2	1,8	1,2	0,8	0,6

Nguồn: Viện CL&CSTC tổng hợp

Giá dầu tiếp tục xu hướng giảm

Tuy hồi phục so với mức thấp nhất tại thời điểm đầu năm 2015, song nhìn chung giá dầu 3 quý vẫn tiếp tục xu hướng giảm so với quý 4/2014 và so với cùng kỳ năm 2014 chủ yếu do dư thừa nguồn cung từ các nước OPEC và Mỹ, nhu cầu tiêu thụ dầu giảm và tồn trữ của Mỹ tiếp tục cao.

Trong tháng 9/2015, giá dầu diễn biến theo xu hướng tăng so với tháng 8/2015, chủ yếu là do: (i) Các nước xuất khẩu dầu mỏ OPEC có động thái hợp tác trong việc điều tiết giá dầu cân bằng và hợp lý; (ii) Các công ty dầu mỏ ở Bắc Mỹ gặp trục trặc làm gián đoạn nguồn cung; (iii) Khả năng ECB tăng gói kích thích[3]. Tính chung 3 quý đầu năm 2015, giá dầu có xu hướng hồi phục, song vẫn ở mức thấp. Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC, tháng 9/2015) dự báo nhu cầu dầu thô toàn cầu trong năm 2015 sẽ tăng 1,46 triệu thùng/ngày, lên mức 92,79 triệu thùng/ngày. Tuy nhiên, sang năm 2016, nhu cầu dầu dự kiến chỉ tăng 1,29 triệu thùng/ngày, đạt mức 94 triệu thùng/ngày (thấp hơn khoảng 50.000 thùng/ngày so với báo cáo tháng 8) do kinh tế Trung Quốc và khu vực Mỹ La-tinh bị giảm tốc. Tuy nhiên, OPEC cho rằng, sản lượng dầu mỏ vẫn sẽ tiếp tục tăng trong năm nay, do đó, nguồn cung dầu dồi dào và giá rẻ như hiện nay vẫn sẽ tiếp diễn sang năm 2016.

---

[3] Tính đến 30/9, giá dầu WTI bình quân tháng 9 là 45,48 USD/thùng, tăng 6,0% so với tháng 8/2015 (42,87 USD/thùng); giá dầu Brent bình quân ở mức 47,62 USD/thùng, tăng 2,4% so với tháng 8/2015 (46,52 USD/thùng). Nếu so với tháng 12/2014 thì giá dầu WTI và Brent tháng 9 đều giảm lần lượt là 23% và 23,6%.

Bảng 1. Dự báo giá dầu thô của các tổ chức quốc tế

Đơn vị: USD/thùng

Tổ chức dự báo	Thời điểm	2015	2016		Chênh lệch dự báo trước
				2015	2016
EIA (WTI)	Tháng 9/2015	49,23	53,57	-0,39	-0,85
Reuters (WTI)	Tháng 9/2015	51,7	57,0	-3,0**	-6,8**
IMF (giá bình quân U.K. Brent, Dubai Fateh, WTI)	09/7/2015	56,2	59,6	-1,94***	-6,05***
WB (giá bình quân giao ngay)	20/7/2015	57,5	61,2	+4,3****	+4,0****
*: So với dự báo T6/2015; **: So với dự báo 30/6/2015 ***: so với dự báo tháng 4/2015; ****: so với dự báo tháng 4/2015					

Nguồn: Tổng hợp từ EIA, Reuters, IMF, WB

USD tăng giá so với hầu hết các đồng tiền chủ chốt

Tính chung 3 quý đầu năm 2015, đồng USD vẫn ở trong xu thế tăng giá so với hầu hết các đồng tiền khác, đặc biệt là sau sự kiện Ngân hàng Trung ương (NHTW) Trung Quốc phá giá đồng nhân dân tệ, trong đó, đồng rupiah của In-đô-nê-xi-a và ringgit của Ma-lai-xi-a đều đang ở mức thấp nhất trong vòng 17 năm qua với mức giảm 16,97% và 26,51% so với đầu năm 2014. Đô la Ốt-xtrây-li-a và Niu-di-lân giảm xuống mức thấp nhất trong vòng 6 năm. Nhiều đồng tiền khác tại châu Á (như đồng won Hàn Quốc, rupiah của Ấn Độ, baht Thái Lan, đồng Việt Nam…) cũng giảm giá. Đối với đồng NDT, sau động thái điều chỉnh tỷ giá trong tháng 8, tỷ giá USD/NDT đã tương đối ổn định trong tháng 9/2015, chỉ tăng 0,07%. Tuy nhiên, so với

[4] http://www.worldbank.org/content/dam/Worldbank/GEP/GEPcommodities/Price_Forecast_20150722.pdf.

đầu năm 2015, đồng USD đã lên giá khoảng 2,6% so với đồng NDT. Trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng chậm lại, kinh tế Trung Quốc có nhiều biến động thì đồng USD dự kiến sẽ tiếp tục xu hướng tăng giá so với các đồng tiền khác trong những tháng cuối năm.

Thương mại quốc tế có dấu hiệu tăng chậm lại

3 quý đầu năm 2015, thương mại quốc tế có dấu hiệu tăng chậm lại. Xuất nhập khẩu giảm do nhu cầu toàn cầu yếu; giá dầu giảm làm cho kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng có liên quan đều giảm; các vấn đề của kinh tế Trung Quốc (tỷ giá, chứng khoán, vụ nổ Thiên Tân)... các nền kinh tế đang phát triển tiếp tục tăng trưởng chậm lại là những nguyên nhân chính làm cho trao đổi thương mại thế giới đang đứng trước những rủi ro lớn. Do đó, Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO, tháng 10/2015) đã hạ dự báo tăng trưởng thương mại năm 2015 xuống còn 2,8% và năm 2016 xuống còn 3,9% (thấp hơn so với mức 3,3% và 4% cho năm 2015 và 2016 theo dự báo tháng 4/2015 và năm 2015 có thể là năm thứ 4 liên tiếp tăng trưởng thương mại thế giới thấp hơn 3%, chỉ bằng ½ mức trung bình trong giai đoạn 1990 - 2008). IMF (tháng 10/2015) đã hạ dự báo tăng trưởng thương mại năm 2015 và 2016 xuống 3,2% và 4,1%.

Tại Hàn Quốc, thặng dư thương mại trong tháng 9/2015 là 8,94 tỷ USD, mức cao thứ hai từ trước tới nay. Đây cũng là tháng thứ 44 liên tiếp Hàn Quốc đạt thặng dư thương mại. Trong đó, xuất khẩu giảm 8,3% (đạt 43,5 tỷ USD) và nhập

khẩu giảm 21,8% (đạt 34,56 tỷ USD) so với cùng kỳ năm 2014. Tình trạng sụt giảm trong xuất khẩu của Hàn Quốc chủ yếu bắt nguồn từ việc giá các loại hàng xuất khẩu giảm.

Tại Nhật Bản, thâm hụt cán cân thương mại trong tháng 8/2015 giảm xuống 40,3% (4,74 tỷ USD), trong đó xuất khẩu tăng 3,1% (48,93 tỷ USD) còn nhập khẩu giảm 3,1% (53,7 USD) so với cùng kỳ năm 2014. Thâm hụt cán cân thương mại của Nhật Bản có chiều hướng giảm do đồng yên giảm giá đã hỗ trợ cho xuất khẩu và sự cải thiện về nhu cầu tiêu thụ trong nước, giá dầu thô giảm khiến giá trị kim ngạch nhập khẩu giảm.

Tại Trung Quốc, mặc dù, thặng dư thương mại tháng 8/2015 tăng gần 40% (57,8 tỷ USD), song tốc độ suy giảm của xuất khẩu đã chậm lại. Tính chung 8 tháng đầu năm, xuất khẩu vẫn giảm 1,6% và nhập khẩu giảm 14,6%. Nguyên nhân chính là việc điều chỉnh tỷ giá đồng NDT ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình kinh tế của Trung Quốc trong thời gian qua. Ngoài ra, việc bất ổn chính trị trong nước cũng có một phần tác động đến xuất nhập khẩu và nhu cầu nhập khẩu từ các thị trường EU, Nhật Bản, Mỹ đều giảm[5]. Do vậy, Trung Quốc vẫn tiếp tục phải thực hiện các biện pháp mạnh hơn nhằm khôi phục lại đà tăng trưởng kinh tế.

[5] Trong đó, xuất khẩu sang EU và Nhật Bản giảm đáng kể, từ mức 12,3% và 13% trong tháng 7 xuống còn 7,5% và 5,9% trong tháng 8/2015. Xuất khẩu sang Mỹ chỉ tăng 1% so với mức tăng 1,4% trong tháng 7.

Xu hướng trái chiều

Một số quốc gia tiếp tục điều hành chính sách tài khóa mở rộng để thúc đẩy tăng trưởng, tạo thêm nhiều việc làm mới và hỗ trợ kinh tế (Trung Quốc, Hàn Quốc, Tây Ban Nha) thông qua các hình thức tăng chi tiêu công, giảm, giãn thuế và có những điều chỉnh về mặt quản lý thuế theo hướng tích cực hơn nhằm kích thích tiêu dùng trong nước, hạn chế đầu tư ngắn hạn, tăng thu ngân sách. Bên cạnh đó, nhằm theo đuổi các mục tiêu kinh tế, chính sách tài khóa 3 quý đầu năm 2015 được thực hiện theo các xu hướng khác nhau tại các nước. Cụ thể, tăng trưởng kinh tế có xu hướng chậm lại nên một số quốc gia đã thực hiện chính sách tài khóa nới lỏng nhằm hỗ trợ tăng trưởng, tạo việc làm mới thông qua thực hiện các gói kích thích, giảm gánh nặng thuế cho doanh nghiệp và cá nhân (Anh, Pháp, Bra-xin, Nhật Bản, Trung Quốc, Vê-nê-du-ê-la, Pê-ru, Bồ Đào Nha, Ru-ma-ni, Đài Loan, Hung-ga-ri, Hà Lan, Hàn Quốc, Ấn Độ).

Ngoài ra, việc giá dầu thô trên thị trường thế giới giảm đã tác động mạnh đến kinh tế và ngân sách các nước. Một số nước đã điều chỉnh chính sách tài khóa theo hướng cắt giảm trợ giá xăng dầu (Ni-giê-ri-a), tăng thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế an sinh xã hội đối với sản phẩm xăng dầu (Trung Quốc, Bra-xin), áp dụng thuế mới (Ma-lai-xi-a áp dụng thuế GST kể từ tháng 4/2015) nhằm cải thiện nguồn thu. Tình hình nợ công và thâm hụt ngân sách của một số quốc gia tại khu vực châu Âu chưa

được kiểm soát triệt để, Do vậy, xu hướng điều hành chính sách tài khóa thắt chặt vẫn diễn ra ở nhiều nước (Hy Lạp, Nga, I-ta-li-a...)

Chính sách tiền tệ đối mặt với nhiều rủi ro

Quyết định giảm và duy trì mức lãi suất thấp được các NHTW đưa ra trong bối cảnh giá dầu giảm làm giảm tỷ lệ lạm phát và gây ra rủi ro giảm phát ở một số quốc gia (khu vực EU, Ấn Độ). Xu hướng điều hành chính sách tiền tệ nới lỏng trên diện rộng sẽ làm tăng nguy cơ xảy ra xung đột tiền tệ giữa các nước. Chính sách lãi suất thấp và đồng nội tệ yếu tiềm ẩn nguy cơ gây ra cuộc chạy đua hạ giá đồng nội tệ, tác động tiêu cực đến thị trường tài chính - tiền tệ toàn cầu, vì lãi suất giảm sẽ kích thích nhu cầu vay mượn, chi tiêu của người dân và doanh nghiệp, làm tăng nguy cơ hình thành bong bóng tín dụng. Khi điều kiện tiền tệ nới lỏng trên diện rộng và kéo dài, khả năng lạm phát cao quay trở lại là điều có thể xảy ra. Bên cạnh đó, đồng USD tăng giá sẽ làm cho gánh nặng nợ bằng đồng USD của nhiều nước gia tăng, gây áp lực lên ngân sách và ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế. IMF (tháng 10/2015) cảnh báo, các thị trường tài chính sẽ phải đối mặt với rủi ro lớn hơn về thanh khoản do tác động của việc lãi suất thấp được duy trì trong thời gian dài.

Một số tác động đến Việt Nam

Diễn biến kinh tế toàn cầu cũng như các phản ứng chính sách tài khóa - tiền tệ của các nước có thể sẽ tác động nền kinh tế Việt Nam qua các kênh sau:

(i) Tỷ giá: Sự biến động của đồng NDT và sự tăng giá của đồng USD ảnh hưởng không nhỏ đến VND. Mặc dù tỷ giá VND/USD đã được điều chỉnh 3 lần, lên mức 21.890 USD/VND, song dao động tỷ giá có thể gây ra một số khó khăn đến biến động giá cả hàng hóa trong nước; làm tăng giá các nguyên liệu đầu vào, ảnh hưởng đến xuất nhập khẩu hàng hóa và làm tăng áp lực lên cán cân thương mại cũng như tỷ giá của Việt Nam.

(ii) Giá cả hàng hóa: Giá dầu giảm sẽ tác động giảm chi phí đầu vào của hầu hết các sản phẩm và dịch vụ, vì vậy có ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy nhanh quá trình phục hồi nền kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô và chủ động kiểm soát lạm phát. Bên cạnh đó, giá dầu giảm gây ảnh hưởng không nhỏ đến thu NSNN, áp lực thâm hụt ngân sách tăng lên.

(iii) Xuất nhập khẩu: Động thái phá giá đồng NDT của Trung Quốc chắc chắn sẽ ảnh hưởng tới xuất khẩu của Việt Nam vào Trung Quốc. Hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sẽ bị giảm sức cạnh tranh do trở nên đắt hơn tại Trung Quốc. Những hợp đồng thanh toán bằng USD của doanh nghiệp nhập khẩu Trung Quốc sẽ phải thêm khoảng 2% để chi trả cho một đơn hàng với giá như trước đây. Các mặt hàng thủy sản, cà phê và cao su của Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc được dự báo sẽ khó khăn trong thời gian tới đây, đặc biệt là hàng nông sản do đây là thị trường tiêu thụ chính.

Xuất khẩu sang các nước châu Á cũng sẽ gặp bất lợi vì không chỉ Trung Quốc, mà cả các nước châu Á khác cũng buộc

phải phá giá đồng tiền. Bên cạnh đó, thâm hụt thương mại giữa Việt Nam và Trung Quốc có thể tăng lên do đồng NDT mất giá sẽ tác động tiêu cực đến cán cân thương mại của Việt Nam. Kim ngạch nhập khẩu từ Trung Quốc có thể tăng lên do giá rẻ hơn. Năm 2014, thâm hụt thương mại của Việt Nam với Trung Quốc tương đương 29 tỷ USD. Nửa đầu năm nay, con số này là 16 tỷ USD nên số liệu cả năm có thể tăng thêm sau động thái hạ tỷ giá.

Việc đồng NDT giảm giá, tuy có tác động đến hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam, song theo tính toán sơ bộ, thì tác động tổng thể chỉ ở mức thấp. Cụ thể, kim ngạch nhập khẩu từ Trung Quốc có thể tăng thêm 0,04% trong năm 2015 và tăng thêm 0,08% trong năm 2016. Trong khi đó, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc sẽ không bị ảnh hưởng nhiều do Việt Nam đã chủ động điều chỉnh giảm giá VND, tác động tích cực hỗ trợ xuất khẩu.

ThS. Nguyễn Thị Hải Thu
ThS. Nguyễn Thị Thùy Minh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. ADB (2015), *Asian Development Outlook 2015 Update , 9/2015.*
2. IMF (2015), *World Economic Outlook, 10/2015.*
3. WB (2015), *East Asia Pacific Economic Update, 10/2015.*
4. OPEC (2015), *Monthly Oil Market Report.*